

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2390 /QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến
của Đại học Thái Nguyên**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-ĐHTN ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo trong Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến của Đại học Thái Nguyên. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 2107/QĐ-ĐHTN ngày 02/10/2017 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định tạm thời về đào tạo trực tuyến e-Learning kết hợp với đào tạo truyền thống tại Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban chức năng, Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



GS.TS. Phạm Hồng Quang

QUY ĐỊNH
Về tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến
của Đại học Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 390/QĐ-ĐHTN ngày 29 tháng 12 năm 2021
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến bao gồm: tổ chức dạy học và quản lý đào tạo trực tuyến; quyền và trách nhiệm của các bên liên quan; thanh tra, kiểm tra và chế độ báo cáo; xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị đào tạo bậc cao đẳng, đại học và sau đại học thuộc Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) gồm: các trường đại học, cao đẳng thành viên; Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế và Phân hiệu của ĐHTN (sau đây gọi chung là đơn vị đào tạo), các tổ chức và cá nhân liên quan.

3. Quy định này không áp dụng cho các chương trình đào tạo từ xa của Trung tâm Đào tạo từ xa và các đơn vị đào tạo.

Điều 2. Giải thích các thuật ngữ

1. Giảng dạy truyền thống là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học cùng có mặt trên giảng đường, phòng thực hành/thí nghiệm, cơ sở thực tập,... để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, của chương trình đào tạo.

2. Giảng dạy trực tuyến (giảng dạy online) là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học qua mạng Internet ở cùng một thời điểm trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, của chương trình đào tạo.

3. Hệ thống giảng dạy trực tuyến là hệ thống phần mềm giảng dạy trực tuyến và hạ tầng công nghệ thông tin (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật giảng dạy trực tuyến) cho phép quản lý và tổ chức dạy học thông qua môi trường Internet, bao gồm: Phần mềm tổ chức giảng dạy trực tuyến trực tiếp; hệ thống quản lý học tập trực tuyến; hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến.

4. Bài giảng trực tuyến là hoạt động tương tác của giảng viên và người học gồm giảng dạy trực tuyến hoặc kết hợp giữa giảng dạy trực tuyến, bài giảng điện tử và các hoạt động trao đổi, thảo luận giữa giảng viên và người học về các nội dung học tập trong đề cương học phần trên không gian mạng ở cùng một thời điểm.

5. Bài giảng điện tử là bài giảng ở định dạng số trình bày một phần hoặc toàn bộ nội dung thuộc học phần giảng dạy để phục vụ bài giảng trực tuyến và hoạt động tự học của người học. Đề cương chi tiết của bài giảng điện tử phải mô tả rõ được: Nội dung; mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; học liệu; phương pháp và kế hoạch học tập, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học.

6. Học tập điện tử (e-Learning) là hình thức học tập mà người học có thể tự học mọi lúc, mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (bài giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa, mô phỏng). Các hình thức học tập như m-Learning (học thông qua thiết bị di động), u-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo), smart-Learning (phương tiện học tập thông minh) đều là các hình thái của học tập điện tử e-Learning và học qua các thiết bị truyền hình qua mạng (meeting, Webinar).

7. Học liệu điện tử, học liệu số là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: bài giảng điện tử, giáo trình, sách giáo khoa, sách điện tử, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bài giảng trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, infographic, video, mô hình ảo, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo, bộ câu hỏi trắc nghiệm, bộ thuật ngữ, bộ câu hỏi thường gặp và các dạng học liệu khác. Học liệu điện tử phải đảm bảo tính khoa học, sư phạm, văn hóa, phong tục tập quán, có nội dung bám sát mục tiêu của chương trình đào tạo, phù hợp với đối tượng người học và được Thủ trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Học liệu điện tử phải được thông qua bộ môn chuyên môn và được sử dụng thống nhất trong đơn vị đào tạo. Học liệu điện tử được xây dựng hoàn chỉnh của ĐHTN bao gồm:

a) Giáo trình dạng văn bản (text) với bố cục bao gồm các phần sau: Lời nói đầu, giới thiệu chung, mục tiêu, mục lục, nội dung chính, câu hỏi và bài tập, các thuật ngữ, các chủ đề thảo luận, tài liệu tham khảo.

b) Bài giảng đa phương tiện bao gồm các dạng: Bài giảng dạng video, bài giảng trình chiếu và bài giảng dạng âm thanh (audio). Kịch bản của bài giảng đa phương tiện phải thể hiện được sự kết hợp hợp lý giữa bài giảng dạng video và bài giảng trình chiếu.

c) Bài giảng dạng video: Mỗi học phần xây dựng video cho các giờ giảng, trong đó mỗi giờ giảng quay video với thời gian khoảng từ 15 đến 40 phút. Mỗi

bài học thiết kế kèm theo bài giảng trình chiếu để minh họa cho nội dung bài giảng video tương ứng.

d) Bài giảng trình chiếu: Bài giảng trình chiếu để minh họa cho bài giảng dạng video. Nội dung các trang trình chiếu phải thể hiện được kiến thức trọng tâm, có tính hệ thống, theo trình tự và đảm bảo tính logic. Hình thức của các trang trình chiếu đảm bảo tính thẩm mỹ, có hình ảnh minh họa trực quan và sinh động, có thể sử dụng kèm theo các mô phỏng để minh họa.

đ) Bài giảng dạng âm thanh: Có nội dung tương ứng với bài giảng dạng video để người học có thể nghe bài giảng ở mọi lúc, mọi nơi. Âm thanh của bài giảng phải nghe được rõ ràng và không có tạp âm.

e) Infographic: Là hình thức đồ họa trực quan trình bày thông tin ngắn gọn với hình ảnh minh họa và màu sắc sinh động có thể truyền đạt thông tin nhanh và rõ ràng. Infographic được sử dụng cho mỗi bài học, mỗi chương hoặc toàn bộ bài giảng nhằm định hướng và hệ thống hóa kiến thức cho người học.

g) Bộ câu hỏi trắc nghiệm: Được xây dựng theo từng chương/bài với các mức độ khác nhau. Câu hỏi trắc nghiệm đa dạng về nội dung, khuyến khích những câu hỏi có sử dụng hình, âm thanh hay video để minh họa giúp đạt hiệu quả củng cố, luyện tập và đánh giá người học.

h) Bộ thuật ngữ: Đảm bảo tính khoa học, tiện dụng, bền vững và phổ biến.

i) Bộ câu hỏi thường gặp: Là phần câu hỏi thường gặp liên quan tới nội dung của bài học.

8. Đào tạo trực tuyến (còn được gọi là đào tạo online) gồm các hoạt động giảng dạy trực tuyến có sử dụng học liệu điện tử, tương tác giữa giảng viên và người học, giao tiếp giữa người học với nhau, giám sát quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập và thi kết thúc học phần, tổ chức đào tạo, quản lý kết quả học tập, quản lý hoạt động giảng dạy dựa trên hệ thống đào tạo trực tuyến.

9. Đào tạo kết hợp (Blended Learning hay b-Learning) gồm một phần hoạt động giảng dạy trực tuyến kết hợp với hoạt động giảng dạy truyền thống trên cơ sở áp dụng các hợp phần công nghệ thông tin ứng dụng trong dạy học (hệ thống đào tạo trực tuyến được quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này hoặc hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến được quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này). Số giờ tín chỉ giảng dạy theo phương thức giảng dạy truyền thống không thấp hơn 70% tổng số giờ tín chỉ của học phần áp dụng đào tạo kết hợp.

10. Hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) là hệ thống phần mềm nhằm hỗ trợ các bên liên quan tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo qua mạng, quản lý quá trình học từ lúc nhập học đến khi người

học hoàn thành khóa học; hỗ trợ đơn vị đào tạo theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học trực tuyến; giúp giảng viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học qua mạng. LMS là hệ thống phân phối tài nguyên học liệu điện tử đến nhiều người học, đồng thời hỗ trợ đơn vị quản lý theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả; kết nối với giảng viên và học viên.

11. Hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS - Learning Content Management System) là hệ thống phần mềm quản lý kho nội dung học tập qua mạng, cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học. Hệ thống quản lý nội dung học tập có sự phối hợp chặt chẽ với hệ thống quản lý học tập (để truyền tải nội dung học tập tới người học) và phần mềm công cụ soạn bài giảng (để tạo ra các nội dung học tập).

12. Diễn đàn trao đổi là nơi giảng viên - người học, người học - người học có thể trao đổi, thảo luận trực tuyến và chia sẻ về nội dung học tập. Trước khi đăng bài viết lên diễn đàn, giảng viên và người học phải chú ý kiểm tra nội dung cho phù hợp với quy định sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến.

13. Trao đổi riêng là hình thức tương tác giữa giảng viên - người học, người học - người học sử dụng các công cụ trao đổi (e-mail, nhắn tin), thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập.

14. Thảo luận trực tuyến là hình thức trao đổi giữa người học và giảng viên, người học - người học sử dụng các công cụ của hệ thống đào tạo trực tuyến qua các thiết bị điện thoại, máy tính hay các thiết bị điện tử có kết nối mạng Internet. Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên cần đăng ký hoặc thông báo nội dung (chủ đề) và thời gian thực hiện. Nội dung thảo luận được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

ĐHTN khuyến khích các đơn vị đào tạo áp dụng các chuẩn đóng gói phổ biến trên thế giới như SCORM (Sharable Content Object Reference Model) và AICC (Aviation Industry Computer-Based Training Committee) cho học liệu điện tử, bài giảng điện tử, hệ thống quản lý học tập và hệ thống quản lý nội dung học tập.

Điều 3. Mục đích và nguyên tắc của đào tạo trực tuyến

1. Mục đích của đào tạo trực tuyến

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các đơn vị đào tạo của ĐHTN, nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, tổ chức và quản lý đào tạo, ứng dụng các công cụ khảo thí hiện đại để đánh giá chất lượng đào tạo, giảm số giờ lý thuyết trên lớp học truyền thống.

c) Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của người học; tăng cường hình thức tổ chức dạy học cá thể hóa người học, phát triển tư duy độc lập và sáng tạo.

2. Nguyên tắc của đào tạo trực tuyến

a) Nội dung đào tạo trực tuyến phải đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, chính xác như đào tạo truyền thống.

b) Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật giảng dạy trực tuyến, hệ thống phần mềm, các văn bản quy định và đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu tổ chức đào tạo trực tuyến.

c) Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Điều 4. Hệ thống đào tạo trực tuyến

1. Hệ thống đào tạo trực tuyến là hệ thống hỗ trợ học tập, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, được xây dựng gồm các hợp phần chính: cổng đào tạo trực tuyến; hệ thống quản lý học tập; hệ thống quản lý nội dung học tập; học liệu điện tử; các phương thức tương tác (diễn đàn trao đổi, phòng thảo luận, chia sẻ trực tuyến); hệ thống kiểm tra, đánh giá người học và giảng viên; quản lý hoạt động của giảng viên; quản trị hệ thống.

2. Hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến là một hoặc nhiều hợp phần công nghệ thông tin có các chức năng thực hiện hoạt động dạy học, tương tác giữa giảng viên và người học, kiểm tra đánh giá người học.

Điều 5. Hệ thống quản lý học tập

1. Hệ thống quản lý học tập gồm các chương trình đào tạo, đề cương học phần, học liệu số, các khóa học với đầy đủ các tính năng tương tác phù hợp, hệ thống kiểm tra, đánh giá người học, phân tích thống kê dữ liệu kết quả học tập của người học, quản lý giảng viên, quản trị hệ thống, các bảng điều khiển.

2. Hệ thống quản lý học tập trực tuyến có cấu trúc thống nhất trong toàn ĐHTN, gồm có các chức năng sau:

a) Tạo hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp tới từng người học. Cho phép người học truy cập vào các nội dung học tập trực tuyến như đã đăng ký và có thể tự học tập, tự đánh giá, nắm bắt được tiến trình, kết quả học tập của bản thân, trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình đào tạo trực tuyến.

b) Tạo diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của các giảng viên và các đơn vị có liên quan.

c) Phân phối các học liệu điện tử, học liệu số đến người học, đồng thời hỗ trợ đơn vị quản lý dễ dàng theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả.

d) Cung cấp thông tin liên quan đến đào tạo trực tuyến gồm: Văn bản, quy chế, quy định liên quan đến đào tạo trực tuyến; chương trình đào tạo, đề cương môn học, kế hoạch đào tạo trực tuyến; thời khóa biểu và hướng dẫn cách học tập, kiểm tra, đánh giá đối với từng nội dung đào tạo trực tuyến; đường dẫn truy cập tới các nội dung học tập liên quan.

đ) Cho phép đơn vị đào tạo quản lý điểm, tiến trình học tập của người học và các hoạt động của giảng viên, học tập và giảng dạy trên môi trường mạng Internet.

3. Hệ thống máy chủ phục vụ học tập và hạ tầng kết nối mạng Internet phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người học, không để xảy ra hiện tượng nghẽn mạng hay quá tải.

Điều 6. Hệ thống quản lý nội dung học tập

1. Hệ thống quản lý nội dung học tập cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học trực tuyến.

2. Tích hợp công cụ soạn bài dành cho giảng viên, liên thông dữ liệu với kho học liệu số, thư viện số.

3. Tùy điều kiện thực tế, các đơn vị có thể tích hợp hệ thống quản lý học tập và hệ thống quản lý nội dung học tập.

Điều 7. Cấu trúc nội dung khóa học trực tuyến

1. Việc tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% số giờ tín chỉ của chương trình đào tạo. Trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai và các trường hợp đặc biệt khác, ĐHTN có văn bản chỉ đạo riêng phù hợp các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn.

2. Cấu trúc của khóa học trực tuyến được phân bổ theo từng phần gồm có: Tên khóa học, đối tượng học, định hướng khóa học; thời gian, bài giảng điện tử, giáo trình; diễn đàn trao đổi chung; thảo luận, chia sẻ trực tuyến; bài tập trắc nghiệm; bài tập lớn/tiểu luận; phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của người học về khóa học.

3. Tổ chức đào tạo

Tùy theo điều kiện công nghệ thông tin, đơn vị đào tạo tổ chức đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp:

a) Đơn vị đào tạo tổ chức đào tạo trực tuyến toàn phần hoặc đào tạo kết hợp (b-Learning) đối với một học phần nếu có hệ thống đào tạo trực tuyến bao gồm hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nội dung học tập, có đầy đủ học liệu điện tử theo chuẩn quy định và hệ thống mô phỏng thí nghiệm, thực hành theo yêu cầu của chương trình đào tạo; giám sát được quá trình tổ chức đào tạo, có hệ thống thi và kiểm tra đánh giá trực tuyến đảm bảo trung thực, khách quan theo yêu cầu chuẩn đầu ra của từng học phần; lưu được hồ sơ quản lý việc dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học.

b) Đơn vị đào tạo tổ chức đào tạo kết hợp (b-Learning) đối với một học phần nếu có hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến, trong đó sử dụng các công cụ giảng dạy trực tuyến theo thời gian thực như: Microsoft Teams, Zoom, Webex, Google Hangouts Meet hoặc các công cụ khác. Nếu người học chưa thực hiện được đầy đủ khối lượng học tập qua công cụ giảng dạy trực tuyến, đơn vị đào tạo phải tổ chức học bù những nội dung chưa thể triển khai qua các công cụ dạy học trực tuyến (thí nghiệm, thực hành, thực tập, thực tế và các hoạt động khác) để đánh giá học phần, công nhận kết quả học tập tích lũy theo quy định. Trong thời gian tổ chức giảng dạy qua các công cụ trên, đơn vị đào tạo quản lý, giám sát quá trình dạy học (có danh sách điểm danh người học, lưu trữ video bài giảng của giảng viên, cử cán bộ quản lý đào tạo kiểm tra thường xuyên) nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định.

c) Trong trường hợp cần thay đổi hình thức đào tạo trực tuyến sang đào tạo truyền thống và ngược lại, tổ bộ môn, khoa chuyên môn làm đề nghị (có xác nhận của trưởng bộ môn hoặc trưởng khoa) trình Thủ trưởng đơn vị đào tạo xem xét, quyết định.

4. Nội dung học tập được đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng

dịch vụ mạng và thông tin trên mạng; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Phương thức tương tác trực tuyến

Tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức tương tác phù hợp: Diễn đàn trao đổi, trao đổi riêng, thảo luận trực tuyến, bài giảng điện tử.

1. Trước khi trao đổi, giảng viên và người học cần xác định chủ đề, quy định nội dung cần thảo luận và nội dung trao đổi phải phù hợp với quy định sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến.

2. Nội dung bài viết trao đổi cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực đối với người tham gia diễn đàn.

3. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên diễn đàn trao đổi.

Điều 9. Học phần đào tạo trực tuyến

1. Trước mỗi học kỳ 04 tuần, Thủ trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt danh mục các học phần đào tạo trực tuyến và công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Đơn vị đào tạo ưu tiên, khuyến khích tổ chức giảng dạy trực tuyến đối với học phần thuộc khối kiến thức chung.

2. Giảng viên đăng ký và xây dựng nội dung giảng dạy trực tuyến của học phần thể hiện trong đề cương chi tiết học phần được Thủ trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt. Số giờ học trực tuyến của mỗi học phần phải được quy định trong đề cương chi tiết và kế hoạch giảng dạy của đơn vị đào tạo.

3. Hệ thống học liệu điện tử phục vụ khóa học trực tuyến phải cung cấp đầy đủ cho người học trước khi khóa học bắt đầu bao gồm học liệu bắt buộc sử dụng trong quá trình học trực tuyến và các tài liệu tự học khác (nếu có).

4. Phòng Đào tạo hoặc bộ phận quản lý đào tạo chịu trách nhiệm lập kế hoạch, tập hợp và quản lý nội dung giảng dạy theo đúng đối tượng phụ trách, công khai trong thời khóa biểu học kỳ và giám sát quá trình giảng dạy.

5. Định kỳ, rà soát cập nhật bổ sung, chỉnh lý về mặt hình thức và nội dung bài giảng (tối thiểu một lần/năm).

1. Đề cương chi tiết của học phần phải mô tả rõ ràng nội dung; mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; học liệu; phương pháp và kế hoạch học tập, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học.

2. Kế hoạch giảng dạy cần được cung cấp cho người học trước khi khóa học/học kỳ bắt đầu bao gồm: định hướng đầu khóa học; tài liệu học tập; công cụ, phương thức tương tác; nhiệm vụ của người học; hình thức kiểm tra, đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập.

3. Đơn vị đào tạo công khai thời khóa biểu học kỳ trên trang thông tin điện tử của đơn vị để giảng viên, người học và các bộ phận chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát.

4. Thời gian hoạt động giảng dạy và học tập trực tuyến từ 06 giờ đến 20 giờ hằng ngày, thống nhất trong toàn ĐHTN. Một giờ học là 50 phút giảng dạy trực tuyến (bài giảng trực tuyến) hoặc kết hợp cả thời gian giảng dạy trực tuyến và bài giảng điện tử (bài giảng video) và thảo luận. Giờ giảng dạy trực tuyến của giảng viên được tính tương đương với giờ giảng dạy truyền thống của học phần trong chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

5. Đối với những học phần có nhiều giảng viên cùng tham gia giảng dạy thì phải có một giảng viên được phân công là giảng viên giảng chính chịu trách nhiệm học phần, các giảng viên khác là giảng viên hỗ trợ (trợ giảng).

6. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định việc tổ chức dạy và học theo hình thức trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp khi đáp ứng đầy đủ các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; đồng thời tăng cường các giải pháp quản lý chất lượng các lớp học trực tuyến.

Điều 11. Đánh giá kết quả học tập trực tuyến

1. Đơn vị đào tạo được tổ chức đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp khi đáp ứng quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; có giải pháp bảo đảm chất lượng các lớp học này không thấp hơn chất lượng lớp học trực tiếp.

2. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ để đánh giá được mức độ chuyên cần, năng lực của người học và chuẩn đầu ra của học phần. Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định tại đề cương học phần và quy định đào tạo hiện hành của ĐHTN.

3. Kết quả đánh giá gồm: Điểm chuyên cần (tham gia học trực tuyến, trao đổi trên diễn đàn hoặc phòng thảo luận, hỏi đáp); điểm đánh giá thường xuyên; điểm đánh giá giữa kỳ (điểm bài tập lớn/tiểu luận, trả lời câu hỏi trắc nghiệm, các bài kiểm tra giữa kỳ); điểm thi cuối kỳ (bài thi trực tuyến hoặc tổ chức thi theo phương thức truyền thống) được quy định tại đề cương chi tiết học phần.

Người học được dự thi kết thúc học phần khi tham gia học trực tuyến đầy đủ, tham gia trao đổi, thảo luận trên diễn đàn; trả lời đầy đủ các câu hỏi, làm đầy đủ các bài tập lớn/tiểu luận; tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp truyền thống.

4. Đối với hình thức đào tạo kết hợp, tổng hợp điểm đánh giá nội dung học tập trực tuyến của người học có trọng số tối đa là 50% tổng điểm của học phần.

5. Đơn vị đào tạo có thể tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến hoặc theo phương thức truyền thống do Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định.

6. Không tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến với các học phần thực hành/Thực tập đánh giá kỹ năng thực hành (thi tay nghề, nghiệp vụ, thao tác kỹ thuật). Trường hợp đặc biệt do Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định dựa trên mô tả chi tiết tại đề cương học phần.

7. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp đặc biệt khác mà đơn vị đào tạo không thể tổ chức cho người học bảo vệ tốt nghiệp trực tiếp thì có thể tổ chức bảo vệ tốt nghiệp theo hình thức trực tuyến. Việc tổ chức bảo vệ và đánh giá đề cương, đề án, khóa luận trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 795/QĐ-ĐHTN ngày 07/5/2021 của Giám đốc ĐHTN về việc ban hành Quy định về tổ chức bảo vệ tốt nghiệp theo hình thức trực tuyến dành cho các hệ đào tạo tại ĐHTN.

8. Việc đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến phải đảm bảo trung thực, công bằng, minh bạch và khách quan như đánh giá trực tiếp. Khuyến khích sử dụng hình thức vấn đáp trực tuyến theo thời gian thực qua phần mềm hỗ trợ, trắc nghiệm trực tuyến, bài tập lớn, tiểu luận. Nội dung đánh giá thực hành cần xây dựng phương án thay thế phù hợp, đảm bảo đánh giá được đúng năng lực, kiến thức, kỹ năng của người học theo quy định. Hình thức vấn đáp trực tuyến cần được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục và thanh tra trong trường hợp có yêu cầu.

Thủ trưởng đơn vị đào tạo có trách nhiệm quy định cụ thể về quy trình xây dựng ngân hàng đề thi, đề kiểm tra, bảo đảm đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi phải được bảo mật (trước, trong và sau khi thi); quy trình tổ chức đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến; trách nhiệm và quyền hạn của cán bộ coi thi trực tuyến; điều kiện về ứng dụng công nghệ thông tin; lưu trữ minh chứng đánh

giá và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc đánh giá học phần theo hình thức trực tuyến.

9. Đối với trường hợp người học không đồng ý đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến hoặc không đảm bảo các điều kiện để thực hiện các yêu cầu của việc đánh giá theo hình thức trực tuyến, đơn vị đào tạo xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá cho người học vào thời gian thích hợp.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của đơn vị đào tạo

1. Xác định các yêu cầu của từng học phần đào tạo trực tuyến và các học kỳ phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị đào tạo.

2. Công bố công khai các yêu cầu, quy định liên quan đến đào tạo trực tuyến (hạ tầng kỹ thuật giảng dạy trực tuyến, đường truyền mạng, thiết bị điện tử phục vụ dạy và học trực tuyến); văn bản hướng dẫn giảng viên, người học sử dụng các công cụ dạy học trực tuyến; chuẩn đầu ra của chương trình/học phần đào tạo; các học phần đào tạo trực tuyến và đề cương học phần; kế hoạch đào tạo; phương thức đào tạo trực tuyến; hình thức kiểm tra, đánh giá công nhận kết quả học tập; học phí; quy định về quyền và trách nhiệm người học khi tham gia học trực tuyến.

3. Xây dựng và thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn để xem xét các quy định về công nhận chuyển đổi kết quả học tập theo đề nghị của người học và công bố công khai cho người học.

4. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định cụ thể việc quy đổi giờ xây dựng, biên soạn, quay video các môn học giảng dạy theo phương thức đào tạo trực tuyến hoặc theo phương thức đào tạo kết hợp theo Quy định hiện hành về chế độ làm việc của nhà giáo; giao nhiệm vụ đặt hàng xây dựng bài giảng điện tử e-Learning theo chuẩn của ĐHTN dưới hình thức thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Cơ sở/cấp Đại học.

5. Triển khai tự đánh giá và đăng ký tham gia kiểm định chất lượng đối với các chương trình đào tạo có học phần đào tạo trực tuyến.

6. Tổ chức đào tạo về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên, trợ giảng, cán bộ quản lý đào tạo, quản trị khóa học, quản trị hệ thống để có thể giảng dạy và hướng dẫn đào tạo trực tuyến; hướng dẫn người học sử dụng phần mềm, các ứng dụng công nghệ thông tin để học tập, nghiên cứu.

7. Thủ trưởng đơn vị đào tạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phát triển bài giảng điện tử theo chuẩn quy định; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật giảng dạy trực tuyến; xây dựng hệ thống LMS, LCMS; xây dựng và ban hành quy định về đào tạo trực tuyến (gồm nội dung, quy trình và cách thức dạy học; tài liệu, học liệu giảng dạy; quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; chế độ, chính sách đối với giảng viên; quy tắc ứng xử văn hóa trong giảng dạy trực tuyến; công tác kiểm tra, giám sát quá trình dạy học và các nội dung khác có liên quan); biên soạn tài liệu hướng dẫn giảng dạy trực tuyến dành cho giảng viên và người học; quy định danh sách phần mềm mã nguồn mở có thể áp dụng đào tạo trực tuyến (LMS, LCMS, công cụ biên soạn bài giảng và các công cụ hỗ trợ khác); mẫu đề cương chi tiết bài giảng điện tử (học phần đào tạo trực tuyến), kịch bản bài giảng điện tử; thu thập ý kiến đánh giá của người học đối với các khóa học trực tuyến; xây dựng phần mềm quản lý dạy học và phần mềm quản lý thi trực tuyến.

8. Kết thúc mỗi năm học, đơn vị đào tạo tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá hiệu quả của hình thức đào tạo trực tuyến nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo; rà soát, cập nhật đề cương chi tiết và kịch bản giảng dạy của các học phần trong chương trình đào tạo theo phương án giảng dạy trực tuyến kết hợp với giảng dạy truyền thống; rà soát, cập nhật ngân hàng câu hỏi thi nếu tổ chức đánh giá theo hình thức trực tuyến.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Giảng viên được hỗ trợ kinh phí xây dựng, nghiệm thu bài giảng điện tử và các học liệu điện tử khác theo quy định của đơn vị đào tạo.

2. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử; kỹ năng dạy học qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy; khảo thí và đo lường chất lượng giáo dục hiện đại.

3. Giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến gồm:

a) Giảng viên giảng chính được tính giờ giảng dạy như sau: Một giờ giảng dạy lý thuyết trực tuyến cho tối đa 40 người học được tính bằng một giờ tín chỉ (tương đương một giờ chuẩn giảng dạy). Đối với lớp trên 40 người học, tùy điều kiện và đặc thù của mỗi đơn vị, có thể quy đổi nhưng không quá 1,5 lần. Trường hợp đặc biệt do Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định.

b) Giảng viên giảng chính có trách nhiệm tạo diễn đàn trao đổi, tạo chủ đề thảo luận (diễn đàn trao đổi, trao đổi riêng), trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc đối với những vấn đề chung của khóa học. Một giờ thảo luận, hướng dẫn bài tập, thực hành trực tuyến được tính bằng 0,5 giờ tín chỉ.

c) Giảng viên hỗ trợ (trợ giảng) giảng dạy trực tuyến (nếu có) được tính giờ giảng dạy như sau: Một giờ thảo luận, hướng dẫn bài tập, thực hành trực tuyến được tính bằng 0,5 giờ tín chỉ. Trợ giảng có trách nhiệm tạo diễn đàn trao đổi, tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi, giải đáp các thắc mắc đối với những vấn đề cụ thể ở từng chuyên ngành đào tạo và nhắc nhở người học hoàn thành tiến độ của khóa học.

d) Thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định cụ thể việc quy đổi hoạt động giảng dạy ra giờ chuẩn giảng dạy.

4. Giảng viên phải thực hiện đúng các quy định về dạy học trực tuyến đảm bảo hoạt động kiểm tra, đánh giá người học theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của ĐHTN.

5. Giảng viên phải tham gia xây dựng đề cương chi tiết học phần; xây dựng bài giảng điện tử; có thể tham gia quy trình sản xuất học liệu điện tử (ghi hình, thu âm) tại phòng thu hoặc ứng dụng các công cụ, công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình xây dựng bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống; thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá người học. Thời gian thực hiện các nội dung trên được tính giờ nghiên cứu khoa học hoặc giờ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định về chế độ làm việc của nhà giáo tại đơn vị đào tạo.

6. Giảng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các chủ đề thảo luận đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến, các diễn đàn trao đổi, thảo luận.

7. Phản ứng kịp thời trước những thắc mắc của người học trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận trong vòng 48 giờ kể từ khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

8. Giảng viên có thể giao cho trợ giảng (giảng viên trợ giảng, cố vấn học tập, nghiên cứu sinh) tham gia trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của người học trên diễn đàn trao đổi.

9. Giảng viên có trách nhiệm giám sát, theo dõi quá trình học tập của người học và đánh giá năng lực học tập của người học theo khung năng lực; mục tiêu học phần.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của trợ giảng

1. Được hưởng các quyền lợi và ưu đãi do Nhà nước quy định đối với trợ giảng, các chế độ bồi dưỡng, tính giờ giảng dạy chuẩn theo năm học, thù lao theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đào tạo.

2. Được ưu tiên tạo điều kiện thực tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đặc thù của hình thức đào tạo trực tuyến.

3. Được ưu tiên sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo trực tuyến; được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên tiến trong điều kiện của đơn vị đào tạo và phù hợp với hình thức đào tạo trực tuyến.

4. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy chế, quy định của đơn vị đào tạo, các hướng dẫn đảm bảo chất lượng đào tạo hiện hành của ĐHTN.

5. Tự bảo vệ tài khoản cá nhân và chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống.

6. Hỗ trợ giảng viên thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy: hỗ trợ, tư vấn cho người học, cung cấp các thông tin liên quan đến khóa học, giải đáp thắc mắc của người học liên quan đến vấn đề kỹ thuật, nhắc nhở người học các thời hạn hoàn thành nhiệm vụ và kiểm soát các thông tin người học đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến.

7. Kiểm tra, giám sát, khuyến khích việc tham gia học tập của người học; đánh giá kết quả học tập của người học.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của quản trị khóa học

1. Cán bộ kỹ thuật quản trị khóa học hay quản trị khóa học (nếu có) có trách nhiệm tạo lập khóa học, phân quyền cho giảng viên, người học và phối hợp với giảng viên để hướng dẫn người học đăng ký học tại hệ thống đào tạo trực tuyến ngay trong tuần đầu tiên của học kỳ (trước khi bắt đầu học kỳ ít nhất một tuần); theo dõi, giám sát khóa học trực tuyến.

2. Quản trị khóa học có quyền đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống đào tạo trực tuyến mà không cần thông báo trước cho các thành viên liên quan.

3. Hỗ trợ các vấn đề, sự cố kỹ thuật khi giảng viên có yêu cầu.

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của quản trị hệ thống

1. Cán bộ kỹ thuật quản trị hệ thống hay quản trị hệ thống phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến đào tạo trực tuyến; được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

2. Quản trị hệ thống có nhiệm vụ xây dựng quy trình lưu trữ, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên, kết quả kiểm tra đánh giá của người học.

3. Quản trị hệ thống chịu trách nhiệm lưu trữ dữ liệu về quá trình tổ chức dạy học và xác nhận thông tin khóa học khi có yêu cầu.

4. Quản trị hệ thống tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống, hỗ trợ kỹ thuật cho giảng viên - người học trong quá trình dạy học; cung cấp tài khoản và hỗ trợ bộ phận chức năng thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy trực tuyến.

5. Quản trị hệ thống có trách nhiệm hỗ trợ, tư vấn cho người học, cung cấp các thông tin liên quan đến khóa học, giải đáp thắc mắc của người học liên quan đến vấn đề kỹ thuật và kiểm soát các thông tin người học đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp, tiếp cận các nguồn tài liệu học tập của khóa học, được giải đáp mọi thắc mắc trên diễn đàn trao đổi trong 48 giờ.

2. Mỗi thành viên có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân như: Hình đại diện và chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng của thành viên (nếu có). Hình ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định sử dụng hệ thống; nghiêm cấm các hành vi cho mượn, mua, bán tài khoản của người học.

4. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống đào tạo trực tuyến theo đúng thời hạn quy định.

5. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của ĐHTN và của đơn vị đào tạo. Trong trường hợp vi phạm sẽ tùy mức độ, xử lý theo quy định hiện hành.

6. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các học phần, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục (nếu có).

Chương IV

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 18. Thanh tra, kiểm tra

1. ĐHTN thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến của các đơn vị đào tạo.

2. Thủ trưởng các đơn vị đào tạo tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo kế hoạch năm học của từng đơn vị.

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Trước khi học kỳ bắt đầu 02 tuần, các đơn vị/phòng/bộ phận liên quan, các bộ môn tham gia thực hiện đào tạo trực tuyến gửi kế hoạch dự kiến đào tạo năm học mới cho bộ phận giám sát kế hoạch đào tạo.

2. Kết thúc mỗi học kỳ, quản trị hệ thống, quản trị khóa học báo cáo Thủ trưởng đơn vị đào tạo về cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai quản lý đào tạo trực tuyến và đề xuất giải pháp khắc phục.

3. Kết thúc năm học, đơn vị đào tạo tổ chức đánh giá hệ thống đào tạo trực tuyến, mức độ triển khai, những khó khăn và thuận lợi khi tổ chức đào tạo trực tuyến để báo cáo ĐHTN.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng khóa học trực tuyến để cung cấp thông tin nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo.

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định.

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm.

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, cắt ghép làm thay đổi nội dung bài giảng điện tử, ghi hình và chỉnh sửa bài giảng trực tiếp, phát tán bài giảng có trong hệ thống đào tạo trực tuyến dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của giảng viên hoặc Thủ trưởng đơn vị đào tạo.

4. Nghiêm cấm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến việc tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến của ĐHTN.

5. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị quản trị hệ thống nhắc nhở, tước quyền đăng bài, tước quyền truy cập hệ thống, cảnh cáo trên toàn hệ thống hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử lý hình sự theo quy định.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị đào tạo lập kế hoạch và triển khai áp dụng Quy định này phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

2. Căn cứ Quy định này, Thủ trưởng đơn vị đào tạo tổ chức xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến, chuẩn bị học liệu điện tử, thẩm định học liệu điện tử trước khi đưa vào sử dụng, chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng đào tạo trực tuyến, tập huấn nâng cao năng lực cho giảng viên, tư vấn và hỗ trợ người học, quản lý và giám sát quá trình dạy học trực tuyến đối với các học phần đơn vị quản lý chuyên môn, tổ chức đánh giá hiệu quả việc ứng dụng công nghệ trong đào tạo trực tuyến thông qua kênh phản hồi của giảng viên, người học và cán bộ hỗ trợ để điều chỉnh phù hợp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị đào tạo báo cáo bằng văn bản về ĐHTN (qua Ban Đào tạo) để trình Giám đốc ĐHTN xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

4. Giám đốc ĐHTN sẽ điều chỉnh, bổ sung Quy định này khi có những quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục đại học.